



NHỮNG BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ ĐỨC CHÚA JÉSUS

I*- SỰ TÍCH ĐỨC CHÚA JÉSUS GIÁNG SINH

Đền Thánh, đêm 14-11-Đình Hợi (DL.25-12-1947)

Ngày hôm nay, chúng ta tính từ ngày đã đúng 1947 năm của Chúa Cứu Thế, tức Đức Chúa Jésus Christ ở làng Nazareth xứ Palestine vâng mạng lệnh Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí Tôn, đến độ rồi các sắc dân Âu Châu. Chúng ta quan sát và chính Bản Đạo quan sát thấy chơn truyền của Đạo Thánh Gia Tô vẫn đồng căn đồng bản với đạo Phật, ấy là Phật Giáo Hạ Thừa, không có chi khác, dầu Bí Pháp Chơn Truyền hay Thể Pháp đều cũng y như vậy.

Thảng từ thử đến giờ, có thuyết chia rẽ tinh thần, là tại nơi người phàm, đem thuyết ấy để trong sự tín ngưỡng của sắc dân Âu Châu nên mới có sự chia rẽ nòi giống. Vì nạn ấy mà chúng ta ngày nay thấy trên mặt toàn cầu nòi giống chịu nạn tương tàn, tương sát nhau.

Bản Đạo xin thuyết cái nguyên căn của Đức Chúa Jésus Christ là gì? Thỉnh thoảng rồi Bản Đạo sẽ đem Nguyên Căn của Thánh Giáo Gia Tô thuyết minh cho cả thầy Nam Nữ đều rõ biết.

Đức Chúa Jésus Christ là ai? Nếu chúng ta thấy chơn truyền của dân tộc Nébriex tức dân Do Thái bây giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moïse đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tờ trong Kinh Thánh Gia Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ mà nơi cõi thiêng liêng Bản Đạo dám chắc Đức Chúa Jésus Christ là Chơn Linh Christna là Tam Thế Tôn đó vậy.

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên Ngài đã đến mà lại đến với chức trách nhỏ nhen hèn hạ, bởi loài người quá tự kiêu, tự đắc, dùng phương pháp nhỏ nhen, hạ mình hèn hạ ấy, hầu đem tâm hồn chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu Châu. Ngài đến nơi một nhà bần hàn. Bản Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là một bà tu trong Đền Thánh Jéusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh. Luật của Đền Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập kê cho ra xuất giá. Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo Nữ, chúng ta nói là một Ni Cô ở Đền Jéusalem, đến tuổi lấy chồng. Phép Đền Thánh buộc mấy Thầy Tu trong Đền

Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí Tôn căn dặn nữ lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ: “Unissez vous et multipliez”. (Bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa.)

Lễ tuyển chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị Nam lựa bông để trong Đền Thánh 3 ngày, nếu bông ấy còn tươi tắn thì được cưới.

Hại thay! Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph buổi nọ đã quá 50 tuổi cũng phải chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa khôi lịch sắc, thì bà Maria cũng có thể kể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ Nam nhi ước vọng. Ông Joseph cũng như mọi người đem bông đến Đền Thờ chịu trách nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông này, bông kia. Còn Ông, Ông tính mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội Thánh buộc không làm ắt có hình phạt hoặc qui hương chẳng hạn (Cười...). Bước ra khỏi Đền Thánh, ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi, ông phải chịu phép cưới cô Maria.

Hại thay! Nhà tu nếu làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu không gia đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm.

May thay! Lúc còn ở Đền Thánh, Ông Joseph làm thợ mộc. Ông giỏi nghề mộc lắm. Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá mà bà Maria về nữ công rất hay, khéo nghề đan (Tricoter) Nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ.

Tháng mãn ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jésus. Hai vợ chồng nuôi con với phương tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm lễ Noel trong Đền Thánh, làm lễ long trọng như chúng ta làm lễ hôm nay vậy, hai vợ chồng đi lại từ làng Nazareth vô Đền Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình đã có căn tu, đến ngày Đại lễ không thể ở nhà được, bụng mang dạ chửa, cũng rón đi châu lễ thường lệ.

Ở Châu thành nhà cửa bị thiên hạ mướn chật hết, kiếm không ra chỗ ngụ, không lẽ ở ngoài trời, mới vô năn nỉ chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú. Trời đang tiết Đông thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh, lạnh lẽo lạ lùng, nhứt là đối với hai người tâm Đạo này vô ngủ trong chuồng chiên rất khổ sở. Đúng 12 giờ khuya đêm ấy bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jésus Christ.

Trong sách nói, ngày Chúa Giáng Sanh, có vì sao gọi là sao chổi mọc không gì khác lạ, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vị Vương tiên tri rằng: “Ngày nào sao chổi ấy mọc là ngày Chúa giáng sanh nên nhớ để dạ tìm Người”. Có nhiều huyền diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chăn chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thình không có nhiều Thiên Thần kêu nói có Chúa Cứu Thế giáng sanh, nên Vua của dân Maures và các người chăn chiên ấy vô đánh lễ Chúa đầu tiên hơn hết. Tai hại thay! Thời buổi đó nước của dân Juifs bị Đế Quốc Romains chiếm làm thuộc địa, ở Palestine thì để một vị Chánh Soái là Hérode Antivas

hăng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu Thế, vì có tiên tri nói đến làm Vua nước Do Thái, nên ngay từ buổi đến trần nhậm Palestine chính Hérode đã giết ông Thánh Saint Jean Baptiste.

Buổi ấy các nhà tiên tri cho biết Đức Chúa Cứu Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu Thế là ai? Muốn giết mà không biết ở đâu? Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy ra giết hết, đĩnh ninh rằng: ‘Trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu Thế. Ai dè may thay! Ông Joseph đêm một hôm nằm mộng thấy Thiên Thần mách bảo, liền bồng đứa trẻ trốn qua Egypte. Hai vợ chồng đào tẩu kịp chớ không thì Chúa cũng đã bị giết rồi.

Qua Egypte một thời gian, đứa con lên được lên 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đang yên và có linh Thiêng Liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine, chồng làm thợ mộc theo nghề cũ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm 3, 4 người con trai, gái nữa. Thành thử cách sống rất nghèo hèn khổ não, từ đường sông Jourdain, Đức Chúa để bước đội nước mỗi ngày giúp Mẹ cũng kiếm được một công hai cắc. Buổi nọ là lúc Ngài đã trọng rồi, được 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đâu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rui cắt làm sao mấy cây cột lỗ cụt hết, người chủ bắt đền không biết liệu làm sao..? Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác đặng bồi thường. Ông ngồi khóc ròng, đoạn Chúa mới cầu nguyện rồi Cha một đầu, con một đầu nắm kéo nhặng ra cho đủ thước đặng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay! và huyền diệu thay..! Đó là Đấng Christ hành pháp lạ lần thứ nhứt.

Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó, Jésus vô Đền Thờ, buổi nọ Chơn Linh Đức Christna giáng hạ, các vị Giáo Chủ trong Đạo toàn là những bác sĩ nghe tiếng đồn danh Thần Đấng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lại vấn Đạo, Đức Christna giáng linh, ngồi giữa các vị Giáo Chủ ấy, thuyết Đạo làm cho thiên hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buổi nọ đi châu lễ Sablat vô Đền Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đâu mất, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ sệt, hơ hải chạy trở lại Đền Thờ, thấy Jésus ngồi giữa, các bác sĩ, Giáo Chủ đó, ngồi chung quanh đương vấn Đạo.

Bữa nọ, vì tình cờ, tuy vẫn lúc còn ở trong Đền Thánh, Bà (Mẹ của Jésus) cũng được truyền tin rằng: Bà sẽ cho loài người nơi mặt thế này, bởi nơi lòng Bà xuất hiện ra Đấng Chúa Cứu Thế, tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không thấy, vừa một vừa sợ sệt đến khi tìm gặp, thấy con ngồi thuyết Đạo, đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói: “Sao con làm cho Mẹ khổ não, kiếm con lăm vạy”. Đức Chúa liền nói: “Bà kia, Bà không biết tôi đang làm phận sự của Cha tôi biểu phải làm hay sao?”. Bà mới tỉnh, tự hiểu biết, mình đã phiền Đức Chúa vì lời nói đó. Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội nước, cũng đục đẽo làm thợ mộc, phục tòng cha mẹ hiếu hạnh đủ điều.

Trong nhà em út bất hòa, còn ông Jésus hiền lẫm tánh hay nhịn nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lây lất qua ngày.

Đến năm 30 tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: “Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người này thôi”. Đức Chúa đến thọ giáo nơi ông Thánh Jean Baptiste và chịu phép Giải Oan của Ngài. Trong buổi

vừa hành pháp xong, Đức Chúa ở bờ sông Jourdain vừa bước lên thì trên không trung hiện ra hào quang chiếu sáng trắng ngời, hiện ra giống như chim bồ câu trắng (Colombe) sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình không có tiếng nói: “Này con yêu dấu của Ta, cả ân đức của Ta để cho Người đó”. Từ ngày đó Đức Chúa Jêsus là chơn linh Đấng Christna giáng hạ cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sanh nhứt nữa, mà đã biến thành chí Thánh vậy. Ngài là chơn linh Thánh Sống trước mắt cả thiên hạ, đạt cả Đạo Giáo, Ngài quan sát nơi mặt thể này, Đức Jêsus Christ không kém hơn ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để nhứt tâm lẫn truat thương sanh, yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thế nào thì Chúa thế ấy. Bởi cố, thiên hạ thương mến nghe theo Đạo Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jêsus Christ thuyết Đạo Giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu cáo với César rằng: “Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain”, nhưng họ cáo đủ thứ cũng không được, vì Thánh Đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác Luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ di hại liên lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ (Caiphe) ấy bắt Jêsus giao cho Nguyên Soái Pilate lên án tử hình. Tuyên truyền thế nào không biết cho đến ngày Lễ Pâques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là Tướng hung dữ, sát nhơn đủ tội lỗi mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jêsus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây Thập Tự.

Cái chết của Jêsus Christ là gì? Là ngày đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng lên cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhứt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.

Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thể Chí Tôn giáng linh, tức là Christna tái thể./.

(Thuyết Đạo DHP năm 1946-1947 trang 128-134 BTDHN ấn hành lần thứ nhứt năm 2017)

II*- VÍA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST

Tại Đền Thánh, đêm 24 tháng 11 năm Mậu Tý (dl. 24- 12-1948)

1948 năm trước, lúc này có một vị Chí Tôn giáng trần giáo Đạo tại Tây Phương, vị Chí Tôn an bang tế thế mang xác phàm lập giáo để một cái nền văn minh vĩ đại cho nhơn loại, tính ra được 1948 năm.

Trước buổi Đức Thích Ca gần qui liễu, Ananda và A-Nan- Ca-Diếp đến bên Ngài khóc lóc hỏi Ngài rằng: Thầy qui rồi ai dạy chúng con, Đức Thích Ca nói: Có một Đấng đến sau ta, oai quyền hơn ta nữa. Đức Phật Thích Ca đã nói một vị Tây Phương Giáo Chủ Jêsus Christ đó vậy. Ấy là

một đàn anh đã thông tri cho nhơn loại biết người em kế vị của mình sắp đến, Ngài có nói trước còn oai quyền hơn ta nữa, thì thật quả vậy.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh ở Tây Phương gần thọ hình, các vị Thánh Tông Đồ tức nhiên là Môn đệ của Ngài than rằng: Nếu Thầy thọ hình ai dạy chúng con? Ngài nói: Cần yếu ta phải đi, cần yếu ta phải về với Cha ta, ta phải về đặng an vui, rồi sau này sẽ có một người đến cùng các ngươi đặng an ủi dạy dỗ các ngươi nhiều điều huyền vi bí mật.

Đức Phật Thích Ca nói sau này Đấng ấy còn oai quyền hơn ta nữa, Đấng ấy tức nhiên là Tây Phương Giáo Chủ Jêsus Christ và Chúa đã cho nhơn loại hay: Sau Đạo Thánh Gia Tô có Đạo Cao Đài xuất hiện đó vậy.

Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nhơn loại đều biết tánh danh đó. Nhứt Thế Brahma Phật, tức nhiên là Tạo Hóa, Nhị Thế Civa Phật tức nhiên Tấn Hóa, Tam Thế Christna Phật tức nhiên Bảo Tồn, Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy.

Vì có cho nên Đức Chúa Jêsus Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy, Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ nhơn loại ký hòa ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhơn quả nhơn loại gớm ghiết, do nhơn quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh Giáo gọi “tội tổ tông” chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giao tay để ký đệ nhị hòa ước với Đức Chí Tôn chịu tội cho nhơn loại, ký đệ nhị hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ chúng ta ngày nay đó vậy.

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã đầy đầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào?

Do tay Ngài ký từ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại đi đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. ***Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau như đồng chủng.*** Năm 1948 nhơn loại không tầm Giáo lý của Ngài nữa, chắc chắn như vậy. Bàn Đạo nói quả quyết rằng, nhơn loại đã quên hẳn Ngài rồi đó. Cho đến ngày nay cả toàn nhơn loại trên địa cầu này, không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát lẫn nhau sắp diễn ra gần đây, nhưng ***nếu chừng nào toàn cả nhơn loại biết tôn sùng nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt địa cầu này sẽ không có nữa.*** Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhơn loại không biết nghe. Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn, để cầu xin tha tội cho nhơn loại. Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu Thế, Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái lẫn nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh. Trái ngược lại, đệ nhị hòa ước kia đã ký kết với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa, vì bội ước mà bảo sao nhơn loại không bị tội tình mắc mớ sao được?

Đêm nay là nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu Thế, Đấng đã để lòng ưu ái vô tận mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại. Chúng ta để tâm cầu nguyện cùng Ngài, để Ngài mở con mắt Thiêng Liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt bỏ cái lục đục thất tình đầy tội ác này.

Muốn tránh cái nạn tương tàn tương sát kia, muốn cứu rỗi lấy họ, hầu làm cái nạn tiêu diệt kia được thoát khỏi ấy là lời cầu nguyện của chúng ta đêm nay đó.

Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy máu thịt đặng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho nhơn loại đó vậy.

III*- LỄ KỶ NIỆM ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST.

Đền Thánh đêm 26 tháng 11 năm Tân Mão (dl. 24-12-1951)

Đêm nay là ngày kỷ niệm của Đức Chúa Jêsus Christ tức nhiên Chúa Cứu Thế Giáng Sinh.

Từ khi mở Đạo đến giờ cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và Bàn Đạo đã thuyết minh một cái đời hy sinh đạo đức của Ngài, cả thầy đều biết, không cần thuyết lại nữa, lập đi lập lại cũng không bỏ ích vào đâu cho lắm. Chúng ta thử tìm trong các Thánh ngữ của Ngài để lại. Hiểu thấu cái huyền vi bí ẩn đạo giáo của Ngài thế nào, cái ấy có lẽ hữu ích hơn, nên Bàn Đạo lấy lời triết lý của Ngài đã nói lưu trong Thánh ngữ của Ngài để lại cho các Thánh Tông Đồ có câu nói cao sâu bí ẩn mà thiết thật làm sao, hay làm sao. Ngài nói rằng: Biết hy sinh cái chết đặng đạt cho đặng cái sống.

Vì lời Thánh giáo ấy mà những kẻ tìm Đạo thường hay bàn luận tìm cái nghĩa lý của nó, Đức Chúa Jêsus Christ đã sanh ra thì bị cường bức Đạo của Ngài truyền giáo thiên hạ không hiểu thấu và người ta đã bắt bớ, người ta đã đè nén, người ta đã âm mưu hại Ngài, cho nên lời nói ấy cốt yếu giục các môn đệ của Ngài quyết chiến đấu và quyết thắng, điều ấy chưa phải lẽ.

Bàn Đạo đã thuyết minh tới đây, kể thì nói đến Ngài lập nên Thánh Giáo của Ngài, Ngài lập cái đền thờ thiêng liêng Đạo Giáo của Ngài tại thế gian này, Ngài xưng mình là con chiên hy sinh đặng làm con tế vật của Đức Chúa Trời, để cứu rỗi tội tình thiên hạ, tức nhiên con chiên chí thánh, tánh mạng của Ngài, thi hài của Ngài chịu chết trên cây Thập Tự Giá, cốt yếu làm con tế vật ấy để dâng cho Đức Chí Tôn đó vậy. Sự hy sinh của Ngài làm con tế vật ấy là Thánh Thể, tức nhiên của toàn cả tín đồ tin tưởng nơi Ngài, đã thọ phép chơn giáo của Ngài coi như Đấng chí thánh. Vì lẽ ấy cho nên Ngài thuyết câu đó, cốt yếu Ngài dám hy sinh tử đạo đặng bảo thủ chơn truyền của Ngài, cũng có lý nhưng chưa phải lẽ, cái bí mật trong lời nói ấy là vậy: Phải biết làm sao cái chết thật, mà phải biết làm sao cái sống là thật. Cái sống và cái chết, ta cũng nên tìm hiểu điều ấy.

Vả chẳng chúng ta sanh ra có hai cái sống và có hai cái chết. Chúng ta ngó thấy xác thịt của chúng

ta không phải là cái sống, bởi vật thể nó phải chịu tiêu hủy tức nhiên nó phải chết mà thiệt cái chết của nó, chẳng phải chết gì cái xác thịt mà thôi, mà chết vì danh giá, kiếp sống của mình, cái lời nói là chết. Còn bây giờ cái sống không phải cái xác thịt chúng ta đã ngó thấy trước mắt, bắt quá con người sanh ra một trăm năm là nhiều rồi chết trước mắt. Ấy vậy cái sống thật chỗ nào?

Cái sống thật của chúng ta là cái sống về tinh thần hiện tại của chúng ta cho trường tồn, tức nhiên nó về linh hồn chúng ta vậy. Cái đó mới thiệt sống, cái sống với linh hồn là cái sống thật, sống với xác thịt tức nhiên sống giả. Bây giờ còn cái sống nữa, sống thế nào đồng sống cả vạn loại, cả cái sống đại đồng sống trong cái sống ấy mà muốn đồng sống, chúng ta phải hiệp làm một cùng vạn loại, biết nó là cái sống của mình, biết mình là cái sống của nó. Cái sống ấy là cái sống của Đức Chí Tôn nắm trong tay của Ngài đó vậy. Cái sống trên cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống của Ngài đã tạo dựng cho nó, trước khi ta đến đầu kiếp làm con người ở mặt thể gian này, cái sống ấy phải sống.

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống. Đạo giáo nào kiếm mắc mỏ khó khăn, chớ Đạo giáo Cao Đài Đức Chí Tôn để bí pháp ấy trong Thánh Thể của Ngài. Ngài nói những kẻ nào dám chết về đời, sống vì Đạo, những kẻ ấy mới đáng làm Thánh Thể của ta nơi mặt thể gian này. Cả toàn Thánh Thể đã hiểu lắm, tới phẩm Giáo Hữu phải chết, chết vì đời rồi sống lại, sống vì Đạo. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết, đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để. (*1)

Bản Đạo thuyết điều ấy cốt yếu nói cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, dầu cho hàng tín đồ nam nữ dĩ chí Đại Thiên Phong cũng vậy, mỗi phần tử Thánh Thể của Ngài phải biết cái mạnh của mình là cái sống thật, cái yếu của mình là cái sống giả, phải có can đảm hy sinh cái chết, cái thi hài thú tha của ta đây đặng mà đạt cho đặng cái danh hằng sống và chúng ta đặng ngôi vị Thiêng Liêng Hằng Sống nơi cửa Thiêng Liêng kia của Ngài đã dành để, tức nhiên là đại nghiệp của Ngài đã chia chung cho mỗi đứa con. Đức Chí Tôn nói rằng: Thầy dành để đại nghiệp cho các con, Thầy không có quyền đem cho kẻ khác duy có kẻ nào từ bỏ, thì Thầy mới có quyền đem cho kẻ khác mà thôi. Cái sống đó mới sống thật, sống trường tồn sống vĩnh cửu. Sống Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Chí Tôn mới thật sống đó.

Phụ ghi:

(*1) Nơi đoạn thứ 5:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

■ Chúng tôi nghĩ câu trên có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết, đã biết cái sống của chúng ta ai đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

■ Hay có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết, ai đã biết cái sống của chúng ta **ai** đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

■ Hay có thể là:

Bây giờ luận theo Đức Chúa Jêsus Christ, phải biết hy sinh cái chết, mới tìm cái sống... .. Tức nhiên Đức Chúa Jêsus Christ nói cao sâu rằng: Nếu ai đã biết cái sống của ta đã ban cho mà dám hy sinh cái kiếp chết của họ, là cái xác thịt này thì mới đạt đặng cái sống trường tồn vĩnh cửu, tức nhiên Thiêng Liêng Hằng Sống của Cha ta đã dành để.

Nguồn: Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (Tủ Sách Đại Đạo www.daotam.info)

HẾT

TRONG SỐ NÀY

1*- Những Bài Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp về Đức Chúa Jêsus	01
2*- “ Con người từ đâu đến - Mục đích và Thiên Chức” (HT Võ Ngọc Độ)	09
3*- Vườn Thơ Thế Đạo	22
4*- Phân ưu	24

Thông Báo

Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất mong nhận được sự cộng tác của quý Huynh Tỷ Đệ Muội về bài vở về giáo lý cũng như những bài vở về văn hóa, xã hội, giáo dục . . .vv . . .

Xin quý Huynh Tỷ Đệ Muội vui lòng liên lạc email của Ban Thế Đạo như sau: banthedao@googlegroups.com

Xin thành thật cảm ơn quý Huynh Tỷ Đệ Muội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

CON NGƯỜI TỪ ĐÂU ĐẾN MỤC ĐÍCH VÀ THIÊN CHÚC

Biên soạn HT Võ Ngọc Độ



Mục Lục:

- * Tiểu dẫn.
- * Con người từ đâu đến cõi trần.
- * Mục đích của con người đến cõi trần.
- * Thiên chức của con người đến cõi trần.
- * Kết luận.

I- Tiểu dẫn

Có lẽ từ ngàn xưa cho đến ngày nay, con người vẫn băn khoăn suy nghĩ và muốn tìm hiểu về nguồn gốc của mình. Sau khi cha mẹ sanh ra rồi từ từ lớn lên, học hành khôn ngoan, tấn hóa, lặn lội trong cõi đời này, rồi đến trăm tuổi già, khi chết chơn linh con người sẽ đi về đâu. Một đề tài nhơn sinh triết lý, khá rộng lớn và bao quát, tùy vào thời kỳ phát triển hay tùy vào mỗi tín ngưỡng tôn giáo và tùy vào trình độ con người mà nhận định và lý giải có phần khác nhau.

Trong phạm vi bài biên soạn này, nhằm chia sẻ đến những đạo hữu mới nhập môn vào Đạo hay những ai muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài, nên chỉ đề cập một cách tóm tắt và khái quát dựa theo Nhơn Sanh Quan và Giáo Lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

II - Con người từ đâu đến cõi trần.

Muốn biết con người từ đâu đến hay ai tạo dựng lên con người, tín đồ Đạo Cao Đài tin rằng Thượng Đế là Đấng đã tạo dựng nên con người có xác thân lẫn tâm linh theo khuôn mẫu của Ngài:

*“Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,
Tượng mảnh thân giống cả càn khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xoay cơ chuyển thể bảo tồn vạn linh”.*
(Kinh Tắm thánh)

Theo Thánh Ngôn Đức Chí Tôn dạy sau đây, thì thuở ban đầu, chính Đức Ngài đã tạo dựng nên càn khôn thế giới và muôn loài vạn hữu chúng sanh:

“Thầy đã nói cho các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế giới thì khí Hư Vô sinh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là ngôi Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, cầm thú, gọi là chúng sanh”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 170)

Như vậy, Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu và hằng hữu từ trong khí Hư Vô, ngôi của Ngài là Thái Cực. Và Đức Chí Tôn còn cho biết thêm:

“Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy. Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế giới nên gọi là Pháp. Pháp có mới sanh ra Càn Khôn vạn vật, rồi mới có người nên gọi là Tăng. Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng lập thành các Đạo, mà phục hồi các con hiệp cùng Thầy”.
(ĐCT, TNHT 1-2, Tr 43)

Qua các câu Thánh Giáo của Đức Chí Tôn trên đây cho chúng ta hiểu rằng chính Đức Chí Tôn đã dùng quyền phép nhiệm mầu để phân ngôi Thái Cực ra lưỡng nghi đó là Âm và Dương, rồi Âm Dương giao hòa với nhau mà tác thành Càn Khôn Vũ Trụ và muôn loài Vạn Vật, gọi là chúng sanh. Nên trong hiện tại, tất cả sự vật đều mang hai phần âm và dương,

Từ những nguyên tử li ti nhỏ nhất mà mắt thường không thể thấy được đến các vật lớn như tinh cầu, phi thuyền không gian đều phải có hai hợp chất Âm Dương này:

*“ Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo
Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ giềng non luân”*
(Kinh Hôn Phối)

Đức Chí Tôn đã cho biết một cách rõ ràng về phương thức và tuần tự của sự tạo dựng nên hình thể hữu hình của tất cả vạn vật lúc ban sơ khi mới tạo lập, kể cả con người và những bậc Thần Thánh Tiên Phật.

Sau thời kỳ ban sơ ấy mọi sự sanh sanh hóa hóa cho đến ngày nay đều do hai chất khí Âm Dương tác hợp như nam nữ, trống mái vân vân... sanh hóa vô cùng. Sự sanh hóa này được Đức Chí Tôn tru định trước và ban cho mỗi loài một mầm sống nguyên thủy khác nhau, cái khác nhau đó mà ngày nay khoa học gọi là yếu tố di truyền chứa đựng trong mỗi tế bào của từng loại vật, từ sinh vật nhỏ nhất như con kiến đến con vật to lớn như con voi, con trâu, con bò... Nó khác nhau từng giống như loại bò sát, loại bay lượn trên không trung, loại leo trèo chạy nhảy,

loại nào sanh ra loại nấy, không thể nào loại này sinh ra loại khác. Thánh ngôn của Đức Chí Tôn cho biết về sự hình thành Nhơn loại, Ngài cho biết như sau:

“Thầy phân tách Thầy ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng gọi là chúng sanh” (TNHT 1-2) cho đến thực tế ngày nay là thời kỳ khoa học kỹ thuật tân tiến, vẫn cho chúng ta thấy Đức Chí Tôn đã tạo dựng nên con người một cách hoàn hảo. Trong khi đó có nhiều luận cứ của các nhà khảo cứu cho là thủy tổ của loài người là loài vượn dã thú có bốn chân. Luận cứ ấy có thể chưa chứng minh vững vàng, và chưa có tính cách thuyết phục, để chắc chắn là loài vượn tiến hóa qua nhiều kiếp trở thành con người...

Căn cứ Thánh ngôn của Đức Cao Đài dạy, con người có nguồn gốc từ Đức Chí Tôn, nên cùng mang những nét linh diệu, sáng suốt, trường tồn như Ngài. Còn những sinh vật nhỏ bé hạ đẳng hơn con người, thì tùy theo sự tấn hóa, mà có những bản năng sinh tồn khác nhau. Ta có thể nhận biết rằng từ Đức Chí Tôn đến con người là một mạch sống nối liền và hoàn thiện, nó cũng sẵn có trong vạn vật chúng sanh, nên chúng sanh luôn được trường tồn và sống trong Ngài.

Theo giáo lý Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã ban cho vạn vật tám loại linh hồn: Kim thạch hồn - Vật chất hồn - Cảm thú hồn - Nhơn loại hồn - Thần hồn - Thánh hồn - Tiên hồn - Phật hồn. Tám loại chơn hồn này đều kiếp vào thể xác tương ứng để tiến hóa, nên trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có các câu:

*“Càn Khôn sản xuất hữu hình
Bát hồn vạn chuyển hóa thành chúng sanh”*

Theo quy luật này thì Kim thạch tiến hóa lên vật chất, vật chất tiến hóa lên cảm thú, cảm thú tiến hóa lên nhân loại, nhân loại tiến hóa lên Thần, Thánh, Tiên, Phật... Tiến hóa theo lối này gọi hóa nhân.

Còn một loại nữa gọi nguyên nhân, loại nguyên nhân này theo chơn truyền của Đạo Cao Đài, thì sau khi lập Vũ Trụ thì Đức Chí Tôn cho một trăm ức Nguyên Nhân đầu kiếp xuống thế gian làm người, để phụng sự cho sự tiến hóa của vạn linh.

Như vậy, câu hỏi con người từ đâu đến, nghĩa là nguồn gốc của con người ở vào một trong ba trường hợp sau đây:

- Một là Hóa Nhân, do sự tấn hóa từ vật chất lên.
- Hai là loại Nguyên Nhân do Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu tạo dựng từ lúc ban đầu, sau khi khai thiên lập địa.
- Ba là Quỷ Nhân

Cả ba loại này đều do chơn linh phân tách từ Đức Chí Tôn. Bài Giới Tâm Kinh có các câu:

*“Đấng Tạo hóa hóa sanh muôn vật
Phủ cho người tính chất linh thông”*

Vì thế con người được Đức Chí Tôn yêu quý vô cùng, Thánh ngôn Thầy dạy: *“..Trong trời đất nhân sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng lo lường cho các con”*. (TNHT 1, Tr 10)

Qua những chứng minh bằng Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn, và qua thực tế thân xác con người

là một Tiểu Vũ Trụ, còn về linh hồn con người được phân tánh từ Thượng Đế, được linh thông hơn vạn vật vì được Đức Chí Tôn ban cho một chất liệu huyền diệu lấy từ Ngài. Do đó con người so với thú vật dù loài vượn hơi giống con người, nhưng nhất định không phải là thủy tổ của loài người được.

Đức Hộ Pháp khi nói đến sự tấn hóa của con người cũng đã khẳng định:

“ Chúng ta thử xét đoán, nếu quả nhiên là loài khí tấn hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu đầu óc của họ đầu có quá chừng quá đỗi, tâm thần quán thế như thế đó.....các giống người hết thấy trên thế gian này cao siêu như thế đó, thì chí mình Bàn Đạo không tin loài khí tiến hóa lên được, cái lý thuyết ấy vô lối, nếu không nói là quái dị, hay đặt cho nó cái tiếng là quái gỡ..” (ĐHP, Lời thuyết Đạo đêm 8-4-năm Ất Mùi, dl 29-5- 1955)

Theo đức tin của Đạo Cao Đài về sự hình thành và sự tiến hóa, thì nguồn gốc và thân phận của con người rất là quý giá và cao trọng, nên trong bài kinh Giới Tâm Kinh có các câu:

*“Để gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ để duôi”
(Giới Tâm Kinh)*

III- Mục đích của con người trên cõi trần.

Trước khi đề cập đến mục đích của con người trên cõi trần gian này, tưởng cũng nên sơ lược qua “Ba Thể Xác Thân” của con người.

Trong Con người có ba thể, đó là: xác thân phàm trần, xác thân thiêng liêng và linh hồn.

*- **Xác thân phàm trần:** Gọi là Đệ Nhứt xác thân, là thân thể của chúng ta, do cha mẹ sinh ra và nuôi dưỡng cho nên hình tướng. Mỗi thể xác đều do những tế bào kết hợp lại, những tế bào ấy là do nguyên chất của thảo mộc và vật chất tạo nên. Vì vậy nên khi thể xác đã chết thì trở thành đất.

*- **Xác thân thiêng liêng:** Gọi là Đệ Nhị xác thân là tinh thần trí não hay là Chơn thân, cũng còn gọi là khí phách của chúng ta do Đức Điều Trì Kim Mẫu ban cho. *“Chơn khí là sự tiết khí của Chơn tinh, hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên hình sắc. Như Chơn khí toàn màu trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó là màu hồng, còn như ô trược thì nó màu tím. Những hào quang màu trắng, màu hồng hay màu tím, nó bao phủ lấy thể xác đặng tiếp diễn của Chơn linh hay Chơn thân” (ĐTP, Tam thể xác thân)*

“Khi nào ba thể của con người tinh luyện cho được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên cơ của Đức Chí Tôn. Mà một khi con người đã thấu hiểu được Thiên cơ thì người ấy đã đoạt Đạo.

Bởi vậy, cho nên người TU cần phải tập luyện thế nào cho Tam thể ấy được tương liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn cả thường tình” (Đức Thượng Phẩm, Tam thể xác thân)

*- **Linh hồn hay Chơn linh:** Gọi là Đệ Tam xác thân do Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho điểm linh tâm sáng suốt để làm chủ Vạn linh. *“Chơn linh là Linh hồn do nơi Thái Cực*

chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ Tam xác thân, tức là sự sáng suốt của Đức Chí Tôn. Nguyên hình của Đệ Tam xác thân là một luồng điện cấu tạo do tế bào mà điện tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam Thập Lục Thiên, và đến hiệp với Chơn Thần đặng giúp cho Đệ Nhị xác thân vi chủ lấy Đệ Nhứt xác thân của nó” (Bát Nương DTC, Tam thể xác thân).

Theo Thánh giáo của Đạo Cao Đài thì vạn hữu chúng sanh trong đó có con người, được Thượng Đế tạo dựng nên một hình thể, đồng thời còn ban cho một chơn linh, những chơn linh này từ cõi thiêng liêng được Đức Chí Tôn cho xuống cõi phàm trần này là vật chất, qua nhiều lần thay hình đổi dạng bởi sự tấn hóa từ trược đến thanh, từ vật chất đến kim thạch rồi chuyển đến cầm thú rồi chuyển kiếp làm nhơn loại.

Sự xoay chuyển này gọi là luân hồi chuyển kiếp. Không phải biến chuyển đến thành con người, không phải không có mục đích và nhận lãnh một nhiệm vụ từ Đức Thượng Đế.

Vấn đề thấu hiểu về mục đích con người trên thế gian này để làm gì?

Câu hỏi này khá phức tạp tùy theo suy tưởng của từng người hay từng tổ chức, từng tín ngưỡng....

Có số người cho là con người sinh ra bởi sự kết hợp cả cha mẹ, sinh ra, lớn lên, rồi khôn lớn, làm ăn, học hành trở thành ông nọ bà kia, đến lúc tuổi già rồi chết, chết rồi thì hết... Phần lớn người ta nghĩ rằng, con người khi chết, thân xác phàm tục mất đi nhưng linh hồn vẫn còn theo quy luật luân hồi chuyển kiếp, nếu sống có tâm tu hành lập đức, sau khi chết linh hồn sẽ được thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, thành Thần Thánh Tiên Phật,... Còn khi sống ăn ở vô nhân thất đức, không tu thân dưỡng tánh, làm điều hung ác, sau khi chết linh hồn sẽ bị đọa xuống chốn Âm Ty địa ngục.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

“Các con nghe, một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu Đạo quý trọng là chường nào lo tu tâm dưỡng tánh”.

“Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này, chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu? Chẳng một đũa hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa vị nhơn phẩm”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 60)

Do đó, theo đức tin của người tín đồ Cao Đài, để được tiến hóa cao thăng phẩm vị, bắt buộc con người phải chuyển kiếp nhiều lần, đến cõi trần nung vào xác thân phàm tục, rồi xác thân phàm tục ấy phải biết tu thân dưỡng tánh, lập công bồi đức mới được thăng tiến đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống:

*“Vòng xoay chuyển linh hồn tấn hóa
Nương xác thân hiệp ngã càn khôn”
(Kinh giải oan)*

Dù là Hóa nhân, Nguyên nhân, hay Quỷ nhân.. khi đã đầu kiếp nơi thế gian, nương vào một xác thân tương ứng để học hỏi, tu luyện, qua mỗi kiếp sinh nhờ đó mà tiến hóa, khôn ngoan, lương thiện và lúc nào cũng tạo nên cuộc sống Thánh thiện hơn, rồi dần dà trở nên hoàn thiện, sẽ có dịp trở về sum họp cùng Đức Chí Tôn.

Từ quan niệm trên, thì con người sống trên trần gian này, có ba mục đích như sau:

1 - Đến cõi trần để cứu nhân độ thế.

Những Chơn linh cao trọng, có sứ mạng giáng trần để cứu vớt nhân loại đang sa đọa bởi mùi trần tục cảm dỗ, như Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jesus... và nhiều Chơn linh Thần Thánh Tiên Phật khác nữa. Những Đấng này đều là những bậc Nguyên Nhân được Đức Chí Tôn giao trách nhiệm từ khi tạo lập Vũ Trụ. Các Ngài đến thế gian để phụng sự cho cơ tiến hóa, lập nên các tôn giáo, các nhà hiền triết dạy dỗ con người trở nên tiến bộ hơn.

Mặc dù một Chơn linh cao trọng, nhưng đầu kiếp xuống thế gian, là phải biết tu hành và Chơn linh ấy tiếp tục bị ảnh hưởng bởi xác phàm cảm dỗ bởi lục dục thất tình.

Đức Chí Tôn nói:

“Dầu một vị Đại La Thiên Đế, xuống phàm mà không tu cũng khó trở lại địa vị đặng” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 42)

2 - Đến cõi trần để học tập.

Đức Đại Từ Phụ than rằng:

“Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo tà nhiều người đến, trò đời lãng xãng, cõi thế biết bao người chìm đắm vào biển khổ, mang nặng xác phàm, miếng đỉnh chung, mối danh lợi, giành giựt phân chia mà chẳng kể đạo lý luân thường”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 132)

Đây là hầu hết số người bình thường, lớp người này đến thế gian để có dịp học hỏi, tu tập để được tiến bộ từ đạo đức đến tâm linh tại nơi trần gian, gạt hái được nhiều thành tựu, thành công trong cuộc sống, với những phẩm hạnh tốt bởi dày công tu hành, lập công bồi đức, luôn luôn hướng đến hành thiện, thực hiện đầy đủ tam lập như Lập đức, Lập Công và Lập ngôn.

Dày công tu luyện để có một bản thân an lành, tạo lập một gia đình hạnh phúc, đóng góp cho một xã hội đạo đức, xây dựng một quốc gia thanh bình thịnh vượng. Đó là đã kết quả viên mãn của một chơn linh đầu kiếp đến cõi trần, rồi từ con người phải chuyển kiếp nhiều lần nữa để tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật, không còn sanh tử, luân hồi chuyển kiếp nữa.

3- Đến cõi trần để trả quả.

Trong trường hợp này các chơn linh đọa trần có thể là hóa nhân, có thể là nguyên nhân, trong kiếp sanh nào đó đã gây ra lỗi lầm, theo Thiên Điều không được hội nhập vào cảnh Niết Bàn, mà phải đầu thai xuống trần thế để trả quả, chịu cảnh đọa đày trong kiếp con người. Đến khi nào trả xong nghiệp quả, nếu chưa trả xong nghiệp quả thì vẫn còn tiếp tục trở lại trần gian để học hỏi, tu hành, sống đời lương thiện như trường hợp thứ hai trên đây.

Tất cả ba hạng Chơn linh đầu kiếp xuống trần gian, dù là xông trần để học hỏi, để trả quả hay để cứu nhân độ thế cũng đều gọi là khách trần.

Trong các trường hợp này, Đức Chí Tôn nói:

“Cõi trần là chi?

Khách trần là sao?

Sao gọi là khách?

Trần là cõi khổ để đọa bậc Thánh Tiên có lỗi lầm, ấy là cảnh sâu để trả xong quả hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất chơn linh mà luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 3)

Trên đây qua Thánh ngôn của Đức Chí Tôn, ta có thể nói con người từ đâu đến hay nói khác, nguồn gốc của con người theo đức tin của người Cao Đài giáo, Con người do Đức Chí Tôn tạo thành.

Và mục đích của họ có mặt trên quả địa cầu 68 này, tỷ như một người khách đến thế gian, có thể để cứu nhân độ thế, hay là đến thế gian để học tập, tu hành để trở thành một con người có bản thể Thánh thiện, đến buổi chung quy những người khách trần ấy được trở về cựu vị, hay thăng tiến trở thành Thần Thánh Tiên Phật.

IV- Thiên chức của con người trên cõi trần này.

Con người đầu kiếp đến cõi trần có 2 Thiên chức chính yếu:

1- Tu thân hành Đạo.

Thánh ngôn Thầy dạy:

“Nếu cả thế gian này biết tu, thì cả thế gian có lẽ cải lý Thiên đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn đặng, hưởng lựa mỗi cá nhân biết tu thì Thiên đình cảm bộ Nam Tào cũng chẳng ích chi.

Tu là chi? Tu là trau dồi đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào đặng bảo toàn, còn mong mọi gì đặng bền vững. Cá nhân dữ thì thế nào bảo toàn tánh mạng. Đã bị tội cùng Thiên Đình thì bị hình phạt. Nơi kiếp sống này nếu không biết tu, buổi chung quy sẽ mắc tội với Thiên Đình” (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 120)

Con người đến thế gian này là khách trần để học hỏi để tu thân tích đức, để lần lượt bước trên con đường tiến hóa, đó là thiên chức mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi con người, tùy theo cơ duyên, nghiệp quả của họ trong nhiều kiếp luân hồi cho đến nay.

Đức Chí Tôn khai Đạo Kỳ Ba, là thời kỳ Đại Ân Xá để cứu độ hết 92 ức nguyên nhân vẫn còn sa đọa nơi cõi trần thế này. Thầy vì Đức háo sanh mà lâm phạm cứu vớt chúng sanh, thì con người phải hiểu rằng việc tu hành để được tiến hóa, đó là một trách nhiệm đặc biệt của mỗi con người, nên phải hồi tâm hướng thiện, cố gắng làm tròn thiên chức đó để được cao thăng phương vị nơi cõi Thiêng Liêng.

Để nói rõ điều này Đức Chí Tôn dạy:

“Mỗi bậc phẩm đều đóng một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giới ban cho, dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần đặng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán”. (ĐCT, TNHT 1, Tr 74)

Là tín đồ Đạo Cao Đài, qua giáo lý, qua những lời Thầy dạy lúc ban sơ khi mở Đạo năm Bính Dần 1926, ta hiểu rằng trong cõi sanh này, thân phận mỗi con người tốt hay xấu, sang hay hèn, có địa vị cao trọng hay bần cùng cũng tùy thuộc vào tiến trình tiến hóa của họ trong tiền kiếp. Ở kiếp này, nếu biết lánh dữ làm lành, biết hối cải lỗi lầm, lập công bồi đức, thực hiện Tam lập tức là Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn thì đến khi chết, cái xác thân này thối rã (Đệ nhứt xác thân), nhưng tính tình, ý chí hay dục vọng vẫn còn nguyên, được Chơn Thần (Đệ Nhị xác thân) mang đi, đến khi đầu thai vào kiếp sống mới, thì những đức tính tốt hay xấu của kiếp trước, trở nên là cá tính cho kiếp sau. Luật nhơn quả bắt mỗi Chơn linh phải mang khối tiền khiên nghiệp chướng của mình đã tạo ra trong bao nhiêu kiếp trước, như một bản án, mà thế gian thường gọi là định mệnh, luật công bình đó an bài cho mỗi Chơn linh một nơi đi đầu kiếp tương xứng với luật nhân quả.

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Tội lỗi chúng ta do Chơn linh chúng ta ghi chép, và chính ta trị ta, chứ không có ai định tội cả, nơi Nam Tào Bắc Đẩu không có ai trị hết...không có một hình luật nào bắt buộc chúng ta cả. Mạng căn số kiếp của chúng ta đều do chúng ta định, chúng ta có quyền tự do, quyền sở hữu định mạng căn cho chúng ta vậy” (ĐHP Thuyết Đạo đêm 26 tháng 1 năm Kỷ Sửu, 23/2/1949)

Thiên chức của con người gì ?. Những lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và Đức Hộ Pháp trên đây cho chúng ta một suy ngẫm, Thượng Đế tạo ra loài người làm nền tảng cho Chơn thần học hỏi để tiến hóa và tiếp tục tiến hóa. Thầy đã trao cho con người một trách nhiệm khá nặng nề là phải thực hiện sự nghiệp của Thầy, tức là phải tu hành, làm điều thiện tránh điều ác đức, phải biết thương yêu chúng sanh...

Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy khuyên các con phải có đức tin và giữ vững lập trường, Thầy lập Đạo kỳ này Thầy mở một trường thi công quả. Các con phải gắng bó thành một khối thương yêu, cùng nhau xây dựng sự nghiệp của Thầy, để lại mai sau cho các Nguơn căn hậu tấn có phương tiện học tu. Đó là một phúc đức lớn lao vô cùng lớn, Thầy hứa sẽ trả cho các con một cái giá rất đắt, đắt phi thường” (ĐCT, TNHT 1-2)

2. Bổn phận làm người.

Đức Chí Tôn dạy: *“Ta vì lòng Đại từ Đại bi, lấy đức háo sanh dựng nên nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là: Vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng để tránh số mạng luân hồi; Và nâng đỡ kẻ có tánh đức vào cõi an nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở cõi dương trần này”. (Giáo lý, của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, tr 115)*

Căn cứ vào Thánh ngôn trên, con người khi đầu kiếp đến cõi trần này, theo Tân Luật của Đại Đạo, có hai bậc: Hạ Thừa và Thượng Thừa.

- **Bậc Hạ Thừa:**

Đó là bậc mới nhập môn vào Đạo, lo tu thân dưỡng tánh, còn ở thế, sống với gia đình và phục vụ xã hội. Mục đích chính yếu là hoàn thành bốn phận làm người.

Ông bà chúng ta từ xa xưa đã thấm nhuần luân lý làm người của Đạo Nho, Đạo Khổng, Đạo Phật và các tôn giáo khác, về cách xử thế làm người như Tam Cang, Ngũ thường dành cho Nam giới và Tam tòng Tứ đức dành cho Nữ giới.

Xin sơ lược một cách rất khái quát về những chơn lý làm người ở các bậc tu Hạ Thừa và Thượng Thừa từ giáo lý của Đạo Cao Đài để bổ sung cho bài biên soạn thêm phần rõ ràng hơn.

*- **Tam Cang, Ngũ Thường:** (Cho nam giới)

a- Tam Cang: Quân Thần Cang, Phụ Tử Cang, Phu Thê Cang.

- **Quân Thần Cang:** (Giềng mối Vua Tôi)

Bốn phận làm Vua, theo thời quân chủ, Vua thay Trời trị dân, Vua có quyền trên hết. Còn thời nay, Vua, Tổng Thống hay Quốc Trưởng cũng là người lãnh đạo đất nước, nên có những đức tính tốt, làm gương cho người dân noi theo.

Bốn phận làm quan, Quan là người thay Vua, thay chính phủ lãnh đạo một vùng. Thực thi pháp luật để đem lại trật tự an ninh, âm no hạnh phúc cho người dân trong lãnh địa mình chịu trách nhiệm trước chính phủ. Người làm quan cần các đức tính như Thanh liêm, Chính trực, Cần mẫn....

Bốn phận làm dân, Dân là một phần tử trong nước, là người công dân phải làm tròn trách nhiệm và bổ phận của mình như yêu nước yêu nòi giống, thực hiện mọi trách nhiệm quân dịch, thuế má, giữ gìn an ninh trật tự, nếu có ngoại xâm phải tòng quân giết giặc.

*- **Phụ Tử Cang** (Giềng mối cha con)

Cổ nhân có câu: “Vi nhơn phụ chỉ ư từ, Vi nhơn tử chỉ ư hiếu” Nghĩa là: Làm cha phải hiền từ, làm con phải hiếu thảo.

Cha mẹ có bốn phận nuôi con từ sơ sinh đến khôn lớn, cho ăn học, dạy bảo, uống nắn chúng từ từ, đến khi trí khôn chúng phát triển biết phân biệt lẽ phải quấy. Đó là bốn phận của cha mẹ.

Khi con trở nên khôn lớn, lúc cha mẹ già yếu thì con phải có bốn phận hôm sớm, nuôi nấng cha mẹ, lúc nào con cũng thể hiện đức tính hiếu đễ với cha mẹ. Cổ nhơn có câu: “Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên”. Nghĩa là: Người đời có trăm nét, song nét hiếu đứng đầu.

Đối với gia đình con luôn luôn hiếu hạnh với cha mẹ ông bà..Khi ra ngoài xã hội với công việc lúc nào cũng phải giữ lòng chánh trực, cần, kiệm, liêm, chính.

Ngoài cha mẹ ra, còn phải có bốn phận đối với anh, chị em với nhau trong không khí huynh đệ, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, khuyên nhủ nhau cùng sống sao để bảo vệ danh dự gia tộc.

*- **Phu Thê Cang** (Giềng mối vợ chồng)

Trai lớn lên có vợ, gái lớn lên có chồng, đó là quy luật của tạo hóa đã an bài, từ xưa đến nay chưa hề thay đổi. Điều cốt lõi của tình nghĩa vợ chồng, muốn cho duyên thắm tình nồng mãi mãi

là phải hòa thuận.

Muốn được vậy, người chồng và người vợ phải biết bổn phận của mình. Cổ nhơn có câu: “Giáo phụ sơ lai, giáo tử anh tài” Nghĩa là: Dạy vợ khi mới về nhà chồng, dạy con lúc còn thơ ấu.

Vợ chồng là bạn trăm năm, người chồng có sức lực mạnh khỏe, làm chủ gia đình, làm việc nặng nhọc nuôi dưỡng con cái, xây dựng gia đình và phải làm gương đạo đức, mẫu mực cho vợ con noi theo. Người vợ phải có đức tính nhỏ nhẹ, yêu thương và phục tùng, hạnh phúc gia đình phần lớn do người vợ tạo nên.

Đạo vợ chồng cần nhất là hòa thuận, tương kính, tương nể lẫn nhau. Chồng chẳng nên hiếp đáp vợ, vợ chẳng nên nói năn thiếu tế nhị với chồng. Tục ngữ có câu: Đồng vợ đồng chồng, tát biển Đông cũng cạn.

b- Ngũ thường: Là 5 đức tính: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Thứ sơ lược các đức tính trên, trong phép làm người như sau:

- **Nhân:** Con người ai cũng có thọ bẩm của Đức Chí Tôn một Điểm Linh Quang để làm tự tánh của mình. Cổ nhơn cho tánh ấy là Mạng Trời hay là Thiên Lý. Mạng trời thì lạng lẽ, nhưng khi phát động trung tiết đó gọi là Nhân. Bởi vì Thiên lý phát động là Nhân, cho nên đức Nhân gồm tất cả tánh tốt, hạnh lành, thể hiện như trung, hiếu, tiết nghĩa, khiêm cung, khoan nhượng, mẫn huệ....

Người mà có Nhân lúc nào cũng an vui, tự tại, trung dung, bình tĩnh, đạo đức. Luôn luôn có trực giác, mẫn huệ.

Đức Không Phu Tử lấy đạo Nhân làm căn bản cho đạo làm người, lúc nào cũng tùng theo Thiên lý mà ung dung hành động, chớ không có chấp điều gì.

- **Nghĩa:** Nghĩa là phương pháp giúp cho kẻ học thành đức Nghĩa. Là lẽ phải, giúp cho con người hoàn thành bổn phận làm người. Hoặc là Nghĩa thể hiện hóa lòng Nhân thành đạo đức. Muốn cho rõ nét của hai đức tính Nhân và Nghĩa, thì Nhân và Nghĩa phải đi đôi với nhau. Ví dụ, có lòng Nhân mà không Nghĩa, thì đạo đức thiếu hẳn về hình thức, còn Nghĩa mà thiếu Nhân thì đạo đức thiếu tinh thần.

Một giả tử, chúng ta có lòng thương người lâm nạn, nhưng không ra công hay bỏ tiền bạc ra giúp, thì không thể hiện được lòng thương với nhau. Còn nếu chúng ta ra công bỏ tiền của ra để giúp, mà không thể hiện được lòng thương, thì sự giúp đó nó mang một ý khác chứ không thể hiện lòng Nhân.

- **Lễ:** Lễ là mực thước để đo lường tư tưởng khi ta tiếp cận hay giao tế với nhau trong cuộc sống hằng ngày.

Đức Lão Tử nói rằng: “Nếu thất Đạo thì nên theo Đức, nếu thất Đức thì nên theo Nhân, nếu thất Nhân thì nên theo Nghĩa, nếu thất Nghĩa thì nên theo Lễ”.

Vậy chúng ta có thể nói rằng, kẻ học nên theo Lễ để trở về với Nghĩa, nên theo Nghĩa để trở về

với Nhân, nên theo Nhân để trở về với Đức và nên theo Đức để trở về với Đạo.

- **Trí:** Trí là một năng lực để biết, ta nhờ Trí để phân biệt lẽ phải việc quấy, sự lành việc dữ. Người có đức tính Trí nếu có thêm đạo đức thì lần hồi hoán đổi từ việc dở thành hay, từ việc dữ trở nên lành, điều ác thành ra thiện. Mỗi ngày ta hoán đổi một chút, tích lũy lâu ngày trở nên tăng phẩm hạnh. Muốn trở thành người Trí thì ta phải học tập để mở mang trí thức và kiến thức.

Khi Trí đã phát khởi, đã mở mang và thấu hiểu Chơn lý, phân biệt việc thiện việc ác, và biết giới hạn về tình dục rồi. Chúng ta sẽ ung dung cảm thông với Thiên lý mà sống trong hài hòa, yêu ái với mọi người, mọi vật theo lẽ Đạo tự nhiên.

- **Tín:** Tín là Tin, giữ Tín là một điều quý trọng của con người, nhất là người đã minh thế nhập môn tu hành, nói một lời phải nhìn nhận, nếu nói sai nói quấy một lần, về sau mặc dầu nói thiệt lời, cũng chẳng ai tin. Cổ nhân có nói: “Nhơn vô tín bất lập”, Nghĩa là, người không đặt tín nhiệm thì chẳng làm nên việc.

“Tóm lại, Ngũ thường là năm mối hằng tâm để cho người ta noi theo mà hành động, hầu trở nên người có Đạo hạnh. Ngũ thường để sửa hành động của người cũng như thước qui để làm hình tròn, thước củ để làm hình vuông. Muốn làm hình tròn, hình vuông mà không dùng thước quy thước củ, để làm rập thì không thể được, cũng như muốn làm người đức hạnh mà chẳng duyngf Ngũ thường thì biết theo đâu mà làm. Ngũ thường tuy có năm Đức, nhưng Nhân đứng đầu và gồm cả Đạo làm người. Lễ là mục thước để làm Đạo Nhân, thực hiện trọn Đạo Nhân tức là thể hiện Thiên lý thành nhơn luân và cũng là làm tròn bổn phận người”. (Giáo lý, Thiếp Pháp Trương Văn Tràng, Tr 134)

- **Tam Tòng, Tứ Đức.** (Cho nữ giới)

a/ **Tam tòng:** Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

- **Tại gia Tòng phụ:** Bổn phận làm con phải nghe lời dạy bảo của cha mẹ dù là trai hay gái. Ở đây chúng ta đang đề cập để phận gái. Phận con gái khi chưa có chồng còn sống chung với cha mẹ, từ việc lớn đến việc nhỏ phải lắng nghe sự dạy bảo của cha mẹ, vì cha mẹ là những người đã có kinh nghiệm, còn mình còn nhỏ chưa đủ kinh nghiệm, chưa đủ trí khôn để phân tích lẽ hơn lẽ thiệt.

Ở đây, ý muốn nói đến sự lựa chọn người bạn đời cho mình, trước đây, con gái đến tuổi có chồng, thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Còn ngày nay con có quyền lựa chọn người chồng tương lai, nhưng cũng phải tham khảo ý kiến của cha mẹ. Việc sống chung chồng vợ, cha mẹ đã trải nghiệm nhiều hơn, cha mẹ sẽ bỏ túi những gì mà qua quyết định của mình chưa được chín chắn, phận gái mười hai bên nước, trong đục phải cam lòng.

- **Xuất giá Tòng Phu:** Khi đã lựa chọn xong rồi, chính thức là vợ chồng, phần là người vợ, mình đã an bài cho một cuộc sống mới, như ở chung với gia đình bên chồng, mọi việc đều bõ ngỡ với mình. Thương chồng tất đều tòng theo lẽ đạo vợ chồng trăm năm hạnh phúc, rồi đây con cháu sẽ đầy đàn.

- **Phụ tử Tùng Tử:** Chẳng may chồng chết sớm, con còn nhỏ dại, mẹ phải nuôi dưỡng con khôn lớn, đến lúc con nên người, con đã thành nhân, mẹ phải sống với con cho trọn bổn phận mẹ hiền.

b/ Tứ Đức: Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

Từ thời xa xưa đến hiện nay, bốn đức tính mà người phụ nữ cần phải có là Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

- **Công:** Ngoài những việc như năng khiếu về văn chương, thi phú ra, phận đàn bà, con gái còn có nữ công gia chánh, biết sắp xếp công việc nội trợ của mình, còn biết về thêu thùa, may vá... lo giúp chồng, dạy con.

- **Ngôn:** Ngôn là lời nói, người nữ cần có tiếng nói dịu dàng, dễ nghe, không nói hoa nguyệt, không nói xằng bậy...

- **Dung:** Dung là nhan sắc, diện mạo, đi đứng đoan trang, chững chạc, lúc nào cũng giữ vẻ tự nhiên, đó là đức tính của phái nữ.

- **Hạnh:** Hạnh là nết na, người ta có câu: cái nết đánh chết cái đẹp. Cái nết chính là phản ánh của tâm mà ra.

“Tóm lại, làm người mặc dầu phái Nam hay phái Nữ đều lấy Đạo tu thân làm căn bản Nhơn Đạo, nghĩa là trước nên trau dồi Tâm Thần của mình trở nên Chơn, Thiện, Mỹ, rồi sau mới biết nghĩa phương để sửa việc nhà, làm việc nước và góp công vào việc Hòa Bình Thiên hạ (Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên hạ). Cổ nhân rất trọng Đạo Tu thân” (Giáo lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Tr137)

- Bậc Thượng Thừa.

Đức Chí Tôn có dạy rằng:

“Ta vì lòng Đại Từ Đại Bi, lấy Đức háo sanh dựng mới Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ là cứu vớt kẻ hữu phần vào địa vị cao thượng, tránh khỏi số mạng luân hồi”

Vậy, bậc tu Thượng thừa dành cho những người có công tu vinh hạnh, thể hiện một cuộc sống siêu việt, vượt khỏi thế tục thường tình, có nếp sống tâm linh hơn hẳn, đáng làm gương cho người khác noi theo. Cứu cánh của bậc tu Thượng thừa là tìm gặp Bản tánh Trời phú cho người để làm chủ cho hạnh động của mình. Vì Bản tánh ấy là Mạng Trời, là Thiên Lý hay là Đạo mà con người phải thể hiện nơi thế gian này, gọi là Nhơn Đạo (Thiên mạng chi vị tánh, xuất tánh chi vị Đạo, Nghĩa là: Mạng Trời là Tánh, tuân theo Tánh ấy là Đạo).

V- Kết luận.

Đến cõi trần này, dù là Nguyên nhân, Hóa nhân hay Quỷ nhân, cũng đều là chúng sanh trong đó có con người. Theo triết lý của Đạo Cao Đài thì con người đều do khí bẩm của Thượng Đế tạo ra và được ban cho một Điểm Linh Quang, nên trong mỗi con người đều có Thượng Đế, còn gọi là Thiên tánh.

Cũng vì sự phát triển cái Thiên tánh ấy nên con người mới có mặt trên quả địa cầu này, sự phát triển để tiến hóa này nhanh hay chậm còn tùy vào căn cơ nghiệp chương của mỗi người. Nên trên chặng đường tiến hóa có nhiều trình độ chênh lệch khác nhau, sự học hỏi để tiến hóa cũng

không phải một kiếp sanh ngắn ngủi mà đạt được. Nhưng trong trường hợp đặc biệt nếu con người biết tu hành, biết hướng thiện, có lòng thương yêu, biết cải tà quy chánh, lánh dữ làm lành thì cũng có thể đắc quả trong một kiếp sanh.

Con người do Đức Chí Tôn tạo dựng và hân hạnh được đến cõi trần gian này để hành thiện theo “Mục đích và Thiên chức” như đã trình bày trên đây. Từ đó ta suy ra con người đã có một quá khứ đáng tự hào và cũng tùy theo mức độ thăng tiến hay sa đọa mà có một hiện tại vui vẻ phần khởi hay bi đát gian nan, và có một tương lai vinh hiển hay đen tối. Cái đó nó tùy vào sự học tập, tu luyện của mỗi con người.

Đức Đại Từ Phụ đã dạy:

“Vậy chẳng khổ tâm, giữ lòng đạo đức mà vẽ bước cho đời sau, lập công quả cho ngày chung cuộc, phủ nợ trần ai đem tấm lòng thiện niệm đến tòa Tam Giáo Đài mà phục hồi cảnh cũ” (ĐCT, TNHT1-2, Tr137)

Và Đức Chí Tôn còn dạy:

“Sinh ra phận làm người đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho chu toàn, hầu chờ buổi chung qui, tương công chiếu tội, tiêu trừ tiền khiên mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn phẩm vô vị chôn sông mê này”. (ĐCT, TNHT 1-2, Tr 135)

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HT Võ Ngọc Độ
Atlanta, Georgia

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo
- Giáo lý, Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 1-2.
- Lời thuyết Đạo của ĐHP, Q6 phần 3, năm Ất Mùi – 1955.
- Giải nghĩa kinh Thiên Đạo, Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng.

ĐỌC - CÔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org
Liên lạc: banthedao@googlegroups.com



NGUYỆN CHÚA TÁI LÂM

Giáng Sinh Chúa đến cứu nhân loài,
Còn hẹn tái lâm buổi hậu lai,
Giữa lúc thế trần sôi lửa bỏng,
Nhu dân trộm đạo, biết ai hay ?
Cứu an thiên hạ con nguy biển,
Ban thưởng vị ngôi người phước dày.
Nguyện Chúa chuyển xây đời Thánh Đức,
Đại Đồng Thế Đạo rạng Cao Đài.

Quang Thông
(Mùa Giáng Sinh, 12-2020)

HỌA VẬN 1

Chúa giáng Kỳ Tam cứu Vạn Loài,
Tái lâm Ngươn Hạ buổi tương lai.
Trần gian diệt chủng mê không biết,
Nhu loại tương tàn ngu chẳng hay.
Cha tạo phước duyên người đức mỏng,
Thầy ban ngôi phẩm bậc công dày,
Nguyện cầu Ân Xá Thiên tai tận,
Nhân loại giác tu đến Ngọc Đài.

Nam Le.
(Mùa Giáng Sinh, 12-2020)

HỌA VẬN 2

Nhi kiếp giáng sinh độ vạn loài,
Chuyển đời tế thế nét bông lai.
Thiên thơ đã định còn thanh mặc,
Địa giới đã xong khó định hay.
Đức trạch vạn loài mừng phúc lớn,
Đại Đồng nhân loại ngộ công dày.
Chuyển thân các đạo đường duy nhất,
An lạc chúng sanh ngưỡng Thánh đài.

TP 7/12/2020

HỌA VẬN 3:

Kính Mừng Đại Lễ Giáng Sinh

Đại Lễ Giáng Sinh, thế giới này
Công đồng nhân loại rạng tương lai
Bình an dưới thế ca đoàn giới
Hạnh phúc trên đời hát nhạc hay
Cứu chuộc thương răn, tình cảm trọng
Giải oan, xưng tội, nghĩa ơn dày
Nguyện cầu Đức Chúa ban ân huệ
Thánh giáo nguyên nhân phước thiện đài...

Mai Xuân Thanh
Ngày 06/12/2020

Kính Mừng Chúa Giáng Sinh

Rực rỡ đèn hoa Chúa Giáng Sinh
Hài Đồng, Máng Cỏ, rạng bình minh
Tiên tri Cứu Thế ban ân sủng
Thể hiện tinh thần mới hiển vinh
Thánh Giáo, điềm lành, đời cứu chuộc
Thiên thần, phép lạ kiếp công bình
Hoà bình thiên đạo thơm danh Chúa
Bác ái tin yêu thắm nghĩa tình...

Mai Xuân Thanh
(Ngày 06/12/2020)

HỌA VẬN 1

Đêm đông lạnh, Chúa Hài Đồng sinh,
Ánh sáng vì sao rọi chiếu minh,
Theo dấu ba vua tìm đến gặp,
Dâng hương, báu vật để tôn vinh.
Phép mầu độ chúng qua đau khổ,
Thập tự thọ hình chẳng bất bình.
Cứu chuộc ngàn năm còn tỏ rạng,
Ai ơi luôn nhớ mối thâm tình.

Quang Thông (12-2020)

HỌA VẬN 2

Mừng Chúa Giáng Sinh

Rực rỡ ngàn sao báo, Chúa Sinh
Đêm Đông máng cỏ lạnh bình minh
Hài Đồng Cứu Thế ban ơn Phước
Danh giá ngàn năm toả hiển linh
Công lớn Thánh Ngài liễu cứu chuộc
Nhơn sinh tội lỗi phải quên mình
Lòng nhân bác ái Người mang đến
Rưới khắp thế gian rõ nghĩa tình.

Yên Hà
(Atlanta, 8/12/2020)

HỌA VẬN 3

Mừng Giáng Sinh 2020

Thế giới mừng vui Lễ Giáng Sinh,
Thay Trời độ rỗi khách vô minh.
Khó khăn máng cỏ thân không nhục;
Thử thách núi cao Chúa lại vinh..
Gieo giống thiện căn chuông Bác Ái,
Dựng nền Công giáo thuyết Công bình.
Văn minh bạch chúng từ đây hẳn;
Thánh giá ngàn thu rạng khối tình!

Hoàn Nguyên
San Jose (8/12/2020)

GIỚI THIỆU ĐẠI HỌC CAO ĐÀI ONLINE (ĐHCĐO)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng giới thiệu cùng quý Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Học Cao Đài Online (viết tắt là ĐHCĐO).

Hiện trên Trang Web www.banthedaohaingoai.org đã có 20 Bài Giáo Lý cho Cấp 1 Bước Đầu Học Đạo.

Trân trọng giới thiệu quý Huynh Tỷ Đệ Muội chương trình Giáo Lý của Đại học Cao Đài Online (ĐHCĐO) của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trên trang Web www.banthedaohaingoai.org

Mọi liên lạc Đại Học Cao Đài Online (ĐHCĐO)/Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin vui lòng Email banthedao@googlegroups.com

Trân trọng giới thiệu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

Bào Huynh của Hiền Huynh CTS Lê Tấn Tài Qu. Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài Houston TX (đường Synott)- Hoa Kỳ là:

Tiền Sĩ Lê VĂN HUỆ

Đã quy vị vào ngày 21-11-2020 (nhằm ngày 7 tháng 10 Âm Lịch Năm Canh Tý)
tại Thành Phố Birmingham, Tiểu Bang Alabama - Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh CTS Lê Tấn Tài Qu. Đầu Tộc, Hiền Tỷ CTS Phan Thị Sáu Qu. Nữ Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (Đường Synott) - Hoa Kỳ, Cháu Lê Phong và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Hương linh Hiền Huynh Lê Văn Huệ được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

- *- Hồ Chánh Trực và gia đình
- *- Phạm Trung Thể và gia đình
- *- Văn Thành Cao và gia đình